

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Danh M, Sinh ngày: 04/4/1993, tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Con ông: (Không xác định) Con bà Lê Thị S (đã chết); Vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 25/HSST ngày 25/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 09/HSST ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 25/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà buộc chấp hành chung hình phạt 2 bản án là 30 tháng tù; chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, đến ngày 28/4/2019 chấp hành án xong hình phạt tù.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Nữ Hoài T; Trú tại: Ngõ ...29, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường MN N, thành phố H, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Cao C, sinh năm 1984; Trú tại: xóm ...1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Anh Đặng Quang C, sinh năm 1982; Trú tại: số nhà ...93A, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1984; Trú tại: số nhà ...5, đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Anh Lê Văn D, sinh năm 1991; Trú tại: xóm ...7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Lê Danh M đến phòng trọ ở tầng 2 dãy nhà trọ cuối ngõ ...29, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của anh Lê Cao C xin ngủ nhờ, thấy cửa phòng khoá ngoài, M đi sang phòng bên cạnh cửa sổ hé mở, chị Lê Nữ Hoài T đang ngủ, bên cạnh có điện thoại di động Iphone X màu đen (theo kết luận định giá tài sản giá 10.000.000 đồng) đang sạc pin gần cửa sổ. M mở cửa sổ rút dây sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đón taxi về nhà, đến gần cầu Đò Hà thuộc xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, M nói lái xe taxi dừng lại xuống xe lấy điện thoại vừa lấy trộm ra xem thì không mở được khoá nên lấy túi nilon ở ven đường bọc điện thoại cất giấu dưới chân cổng chào cầu Đò Hà rồi lên taxi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, M đi đến chỗ cất giấu lấy điện thoại tháo sim vứt đi rồi đi tìm nơi mở khoá. Trưa cùng ngày, M đi ăn trưa cùng chị Đặng Thị L và anh Lê Văn D. Sau đó, M và anh D đến quán cà phê M tại đường N, thành phố H, M cầm điện thoại ra hỏi anh D “Mi có biết mở khoá máy ni ở mô không? Máy của vợ tau mà quên mật khẩu lâu rồi không dùng được”, anh D nói “Tau có thằng bạn có tiệm sửa điện thoại, chiều tau đưa lại sửa cho”. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, chị L đến quán cà phê M chơi rồi cùng anh D ra về. M đưa điện thoại nói với anh D và chị L “Mi và L đi xe taxi thì tiện đường cầm điện thoại mở khoá giúp tau chứ tau không quen chỗ mô cả”. Chị L nói với anh D “Qua tiệm điện thoại B, em hay sửa ở đây, đưa vào đây em nói sửa cho”. Chị L và anh D đến cửa hàng điện thoại di động B tại số ...8 đường L, thành phố H gặp anh Đặng Quang C. Chị L nói với anh C “Nhờ anh mở khoá giúp bạn em cái máy, máy bạn em quên mật khẩu”, anh C đồng ý và hẹn 01 giờ sau qua lấy. Sau đó, anh C không mở được mật khẩu điện thoại nên gọi anh D và chị L quay lại lấy điện thoại. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh D và chị L đến cửa hàng điện thoại di động của anh C lấy lại điện thoại thì bị Công an phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh đưa về trụ sở làm việc. Trên cơ sở lời khai của anh D và chị L, cơ quan công an triệu tập Lê Danh M về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-TPHT ngày 03/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lê Danh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng hơn 02 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Lê Danh M lợi dụng sơ hở của bị hại đã bí mật lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen trị giá 10.000.000 đồng của chị Lê Nữ Hoài T. Bị cáo đã hai lần bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Lê Danh M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhân thân xấu đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen cho chị Lê Nữ Hoài T là phù hợp.

[9]. Trong vụ án này anh Lê Văn D và chị Đặng Thị L được Lê Danh M nhờ mang điện thoại đi mở khoá, anh Đặng Quang C là người được chị L và anh D nhờ mở khoá điện thoại nhưng đều không biết điện thoại do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người này là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Lê Danh M** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Lê Danh M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Danh M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính